

Số: /TTr-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc: Chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án
Bảo tồn, tôn tạo Di tích lịch sử cách mạng Địa điểm Khu lưu niệm
Hội Văn nghệ Việt Nam (thời kỳ 1947-1954), làng Quần Tín, xã Thọ Cường
huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009;

Căn cứ Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 04 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ về việc Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích; Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 2160-CV/VPTU ngày 18/8/2017 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy; Văn bản số 10504/UBND-VX ngày 01/09/2017 của UBND tỉnh; Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 02/04/2018

của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách tu bổ, tôn tạo và chống xuống cấp các di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2018;

Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn kính trình Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án tôn tạo di tích LSCM Địa điểm lưu niệm Hội Văn nghệ Việt Nam làng Quần Tín, xã Thọ Cường với nội dung như sau:

1. Tên dự án: Bảo tồn, tôn tạo Di tích lịch sử cách mạng Địa điểm Khu lưu niệm Hội Văn nghệ Việt Nam (thời kỳ 1947-1954), làng Quần Tín, xã Thọ Cường huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn.

3. Sự cần thiết phải đầu tư:

Năm 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Khu Bốn nói chung và Thanh Hóa nói riêng khi ấy là vùng tự do, nên có nhiều cơ quan trung ương và Hà Nội chọn làm nơi sơ tán. Làng Quần Tín là nơi tập hợp những văn nghệ sĩ lớn của cả nước, một trung tâm đào tạo cán bộ văn hóa cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc sau này. Các nhà lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta (thời kỳ 1947- 1954) như các đồng chí: Trường Chinh, Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Chí Thanh, Tố Hữu... thường lui tới nhà ông Lê Đình Thao, trước đây là ngôi đình cổ của làng để gặp gỡ và bồi dưỡng chính trị cho các văn nghệ sĩ. Cũng tại nơi đây, Chủ tịch Xu-pha-nu-vông của nước bạn Lào anh em đã từng về đây dừng chân một thời gian trong kháng chiến chống thực dân Pháp và được bà con Quần Tín che chở, nuôi nấng và bảo vệ an toàn tại nhà cụ Thảo Chúc từ tháng 2-1950 đến tháng 2-1951. Làng "hội tụ tín nghĩa" còn là nơi "cắm" trụ sở cơ quan của "lưỡng quốc tướng quân" Nguyễn Sơn và là địa điểm "rèn cán chính quân" của các sư đoàn 320, 308, đồng thời cũng là nơi tập kết của nhiều đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam đi làm nghĩa vụ quốc tế với nước bạn Lào trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tại đây đã che chở, nuôi dưỡng nhiều tài năng văn nghệ cách mạng Việt Nam và là nơi mở lớp Văn nghệ kháng chiến đầu tiên, còn gọi là Trường đại học Văn hóa (các khóa 1 và 2), thời kỳ 1947 - 1954, do Giáo sư Đặng Thai Mai phụ trách cùng với các nhà văn tên tuổi khác như: Nguyễn Tuân, Vũ Ngọc Phan, Trương Tửu, Trần Dần, Nguyễn Xuân Sanh, Chế Lan Viên, Xuân Diệu, Nguyễn Đình Thi, Thế Lữ, Hữu Loan, Minh Huệ, Hoàng Trung Thông, Trần Hữu Thung; các họa sĩ Nguyễn Văn Ty, Nguyễn Sỹ Ngọc, Phạm Văn Đôn, Nguyễn Thị Kim... Riêng gia đình cụ Vũ Ngọc Phan có tới 12 người từng ở đây. Gia đình Giáo sư Đặng Thai Mai cũng có bảy người quây quần ở nhà ông Quạch, bà Vọng, nay là nhà bà Lê Thị Cúc và nhà ông Bính. Bà Nguyễn Tuân còn đem theo nghề tráng bánh cuốn và hàng tạp hóa của Hà Nội vào đây tráng bánh và bán thuốc lá cho anh em văn nghệ sĩ.

Những ngày đó, nữ sĩ Hằng Phương, vợ ông Vũ Ngọc Phan đã mở xưởng giấy ở nhà ông Lê Đình Oánh. Các họa sĩ còn lập một xưởng họa và mở lớp dạy vẽ tại làng. Vì thế, nhiều tài năng hội họa sau này như Vũ Giáng Hương, Sỹ Ngọc... đều được ươm mầm từ nơi đây. Nhiều tác phẩm hội họa nổi tiếng như: Tình quân dân, sơn mài của Nguyễn Sỹ Ngọc; Du kích Cảnh Dương - tranh in đá của Nguyễn Văn Ty, Phạm Văn Đôn; Hạnh phúc - phù điêu của Nguyễn Thị Kim... đều được ấp ủ, hình thành từ làng Tín Nghĩa này...

Đây là nơi đặt trụ sở đầu tiên của Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Việt Nam.

Làng Quần Tín là đất địa linh. Theo truyền thuyết, Tiên Cô giáng trần xuống gánh một bên là Núi Ngọc, bên kia là Ngàn Nưa đi qua làng bị sảy chân thành giếng. Giếng hiện vẫn còn, có độ sâu chừng 40 m, lòng giếng còn in hình bàn chân năm ngón phía trước và gót phía sau, nên dân làng thường gọi là Giếng Cô Tiên. Cũng theo tương truyền, vào thế kỷ 14, sau khi đẩy binh ở Lũng Nhai, xã Ngọc Phụng, thuộc huyện Ngọc Lặc, nay thuộc huyện Thường Xuân, khi đi qua Quần Tín chiêu mộ thêm nghĩa quân để tiếp tục cuộc kháng chiến chống giặc Minh, Lê Lợi và đạo quân khởi nghĩa của mình đã nghỉ tại đây, được dân làng đón tiếp ân cần chu đáo, chu cấp lương thảo. Đêm hôm ấy, Lê Lợi được Thành hoàng làng báo mộng: "Sáng sớm nhà ngươi ra giếng làng, thấy làn khói bốc lên từ giếng bay về hướng nào, thì tiến quân về hướng ấy, ắt sẽ thắng trận". Quả nhiên trận ấy nghĩa quân Lam Sơn thắng lớn. Sau này, Ngài đã trở lại ban sắc phong và đặt tên làng là Quần Tín (nơi hội tụ đức tin và tín nghĩa), vào ngày 10 tháng Giêng. Từ đó đến nay, dân làng lấy ngày này làm ngày hội truyền thống của làng,...

Giá trị là vậy, nhưng tình trạng di tích hiện nay bị thay đổi nhiều so với thời điểm xếp hạng di tích cấp tỉnh:

Một số ngôi nhà cổ, truyền thống – là nơi ở của một số văn nghệ sỹ lão thành đã bị bán, tháo dỡ xây mới hiện đại hoặc chuyển đổi sang kiểu nhà thờ họ. Duy nhất còn một ngôi nhà 5 gian, thu hồi bit đóc, cách giếng làng còn lại, nhưng cũng bị tháo dỡ gian hồi bên tả để xây nhà tầng.

Giếng cổ được tôn tạo năm 2001 đã làm sai khác tính chất cổ kính của cái giếng với những truyền thuyết dân gian độc đáo và hấp dẫn. Giếng từ chỗ không thành nhô cao trên mặt đất, không sâu thành có thành giếng và sân giếng xi măng hiện đại. Còn nguyên gốc của giếng chỉ với thành xếp đá ong, Đáy đá xanh nguyên khối với vết lõm của bàn chân “TIÊN”.

Không có nơi ghi dấu ấn sự kiện lịch sử cách mạng Hội Văn nghệ Việt Nam thời kỳ 1947 – 1954.

Vì vậy, việc lập Dự bảo tồn, tôn tạo Di tích LSCM Địa điểm Khu lưu niệm Hội Văn nghệ Việt Nam (thời kỳ 1947-1954), làng Quần Tín, xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn là rất cần thiết.

4. Địa điểm xây dựng: Khu vực bảo vệ I và II của di tích thuộc làng Quần Tín, xã Thọ Cường, huyện Triệu Sơn. Cụ thể như sau: Phía Bắc giáp đất thổ cư; Phía Nam, Đông và Tây giáp đường làng.

5. Về quy hoạch: Địa điểm lập Dự bảo tồn, tôn tạo Di tích LSCM Địa điểm Khu lưu niệm Hội Văn nghệ Việt Nam (thời kỳ 1947-1954), làng Quần Tín, xã Thọ Cường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa xác định tại Biên bản khanh vùng các khu vực bảo vệ Địa điểm Khu lưu niệm Hội Văn nghệ Việt Nam (thời kỳ 1947-1954) ngày 25/12/2012 kèm theo Quyết định số 418/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 về việc xếp hạng di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh cấp tỉnh.

Đồng thời, theo đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Thọ Cường giai đoạn 2012-2020 đã được Chủ tịch UBND huyện Triệu Sơn phê duyệt tại Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 25/12/2012 thì khu đất 5625m² này thuộc về đất văn hóa.

Như vậy, dự án này phù hợp với quy hoạch.

6. Mục tiêu đầu tư:

- Bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng thông qua việc bảo tồn một số vật kiến trúc cổ, truyền thống; tôn tạo một số công trình ghi nhận dấu ấn lịch sử và không gian tổ chức các hoạt động phát huy giá trị di tích; Qua đó xây dựng xã Thọ Cường thành một xã có bản sắc văn hóa dân tộc; địa điểm nổi trội về lịch sử cách mạng; Đồng thời tạo điều kiện khai thác du lịch.

- Góp phần cùng với các di tích núi Nưa, các di tích khác trong huyện Triệu Sơn; Các di tích trên tuyến đường quốc lộ 45 tạo thành chuỗi liên kết đa dạng và phong phú.

7. Nội dung và quy mô đầu tư:

a) Quy mô đầu tư:

Diện tích đất sử dụng cho dự án: 5625 m². Trong đó phạm vi khu vực bảo vệ I là 755m²; phạm vi khu vực bảo vệ II là 4870m². Trong khu vực phạm vi dự án hiện tồn tại nhà thờ Họ với diện tích 233m², khu vực này giữ nguyên trạng.

Hiện trạng khu đất dự án, gồm chủ yếu 4 loại đất: 1) Đất thổ cư 4.870m² (Thửa số 359, 360, 365, 366, 367, 466, 465, 464, 467). Hiện nay (tháng 7/2018) thửa 360 đã chuyển đổi thành đất tín ngưỡng (nhà thờ Họ); 2) Đất xây dựng cơ bản 385m² (Thửa 463); 3) Đất vườn 200m² (một phần thửa 462); 4) Đất đường 170m². Các khu đất thổ cư đã được các hộ dân cam kết hiến đất cho di tích.

Quy mô đầu tư bao gồm: 3 khu vực.

1) Không gian Văn hóa lịch sử (khu vực Giếng cổ).

2) Không gian Lưu niệm (nhà ở truyền thống, nhà Bia, nhà Lưu niệm)

3) Không gian Nghệ thuật với các hạng mục công trình nhằm bảo tồn tôn tạo và phát huy các giá trị di tích, bao gồm:

Nhà sáng tác - Làm nơi các nghệ sỹ giao lưu, sáng tác giới thiệu các tác phẩm nghệ thuật... được thiết kế theo tinh thần tái hiện Đình làng là nơi trong thời kỳ 1947 – 1954 đã diễn ra các hoạt động Lớp học văn hóa kháng chiến, biểu diễn nghệ thuật, các cuộc họp, nói chuyện... Khu nhà gồm các hạng mục bố cục theo kiến trúc đình làng truyền thống gồm: Tứ trụ, tả mạc, hữu mạc, Đình làng...

Khu vườn sáng tác: Xây dựng một không gian trong đó tạo ra cảnh quan ngoài trời để các nghệ sỹ làm nơi sáng tác và phát huy sáng tạo nghệ thuật. Thiết kế khu vườn gồm các chòi sáng tác (9 chòi), đôi nhân tạo, suốt nhân tạo, các lối đi, cây bóng mát, cây trang trí tạo cảnh quan... có thể phân chia các khu vực dành cho sáng tác thơ văn, điêu khắc, hội họa.

Trong cả 3 khu vực trên, cảnh quan được tái hiện phù hợp với làng Quần tín xưa kia là vùng đất Trung du đồi núi thấp có rừng nguyên sinh bao phủ, đồng thời là căn cứ kháng chiến, là nơi hoạt động của Hội văn nghệ Việt nam... Khu vực Giếng cổ, nhà cổ, nhà Bia, nhà Lưu niệm trồng các loại cây làng quê dân gian như cau, dừa các loại cây ăn quả (ổi, mít, cam, bưởi...),... Khu vườn sáng tác trồng cây các loại cây như Bàng, Liễu, các cây trang trí (Tường vi, Hải đường, hoa hồng...), Khu tái hiện rừng nguyên sinh trồng Lim, Lát... Trồng cây chè mạn cắt xén làm hàng rào khu nhà sáng tác, xung quanh hàng rào khuôn viên di tích trồng Tre bụi, nền đất trồng các loại hoa và cỏ lá gừng.

b) Nội dung đầu tư:

1) Tu bổ nhà ở truyền thống; Tu bổ giếng cổ;

2) Xây mới sân vườn và các công trình kiến trúc còn lại trong khu vực dự án.

Cơ cấu diện tích và hình thức, nội dung đầu tư chủ yếu như sau:

- Hạng mục công trình:

ST T	Hạng mục công trình	Diện tích (m ²)	Giải pháp tu bổ, tôn tạo
1	Tu bổ, tôn tạo giếng cổ	81	(Giếng 4,9m ² , bia 0,45m ² , còn diện tích sân và lan can) Giữ nguyên vị trí giếng như nguyên trạng, phá dỡ phần thành giếng bằng gạch hiện trạng, bảo tồn phiến đá cổ có hình dấu chân rồng. Kè xung quanh thành giếng bằng đá cuội loại to hình gần tròn và dẹt kích thước TB 250x350 cao 150 bề mặt đá đã bị phong hóa... Mặt trên thành giếng bằng đá vôi KT 250x250 chế tác cong theo chu vi miệng giếng. Gia cố móng tường thành giếng bằng BT cốt tre, lớp lót bê tông đá 4x6 mác 100 dày 150. Sân giếng phần xung quanh giếng để đất trồng cỏ, bên ngoài lát đá vôi. Phần ngoài cùng làm lan can bằng đá vôi có đục chạm trang trí hoa văn hình hoa sen và sóng nước. Chú ý trong quá trình thi công phải che chắn để

			bảo vệ phiến đá có dấu chân rồng. Bố trí một tấm bia giới thiệu tóm tắt sự tích giếng bằng đá vôi nguyên khối KT 670x670 cao 1700.
2	Tôn tạo nhà Bia lưu niệm	50	Xây dựng theo hình thức kiến trúc truyền thống, hai tầng mái, tám đao... Nền nhà lát gạch bát kích thước 300x300x60, bó nền bằng đá tảng kích thước 350x1200x175. Bậc thềm lên xuống gồm 3 bậc, nằm ở 4 phía bằng đá tảng, lan can trang trí rồng đá. Nhà gồm 16 cột gỗ lim có đường kính cột con 300 cao 2,45m, cột cái 360 cao 4,71m. Bộ khung vì bằng gỗ lim, được chạm khắc hoa văn hình hoa lá. Hoàn cảnh tiết diện tròn, bằng gỗ lim. Mái lợp ngói mũi hài, ngói lót chữ thọ. Bờ nóc, bờ chảy, đao guột, kìm nóc xây bằng gạch vữa... Văn bia bằng đá vôi hình thức theo mẫu văn bia truyền thống. Bài minh văn bia (cần được tổ chức lựa chọn và phê duyệt trước khi khắc vào bia). Móng trụ xây bằng gạch vữa XM mác 75, giằng móng BTCT
3	Tôn tạo nhà Lưu niệm	83.5	Nhà Lưu niệm thiết kế theo kiến trúc kiểu truyền thống. Nhà 5 gian, thu hồi bit đốc. Kết cấu khung gỗ lim vì con chông 4 cột, trốn cột cái, trang trí hoa văn gờ chỉ, hoa lá... Mái nhà lợp ngói mũi hài, ngói lót chữ thọ, bờ nóc, bờ chảy, đao guột đắp bằng gạch vữa, nền lát gạch bát 300x300x60, bó nền, chân tảng bằng đá. Cửa thượng song hạ bản gỗ lim, cửa sổ chữ thọ. Móng gia cố chân tảng xây gạch vữa XM mác 75, giằng BTCT mác 250, tường nhà xây gạch trát vữa XM mác 75 lăn sơn giả vôi màu ghi sáng. Nhà lắp hệ thống điện chiếu sáng và xử lý chống mối.
4	Tu bổ, phục hồi nhà ở Truyền thống	80.2	Nhà ở truyền thống hiện trạng là nhà bà Cát Kỳ (bà Lê Thị Cát), cũng như nhiều nhà khác ở làng Quần Tín ngôi nhà này trước đây là nơi ở của các Cán bộ và gia đình về tản cư (Nhà bà Kỳ là nơi ở của gia đình ông Nguyễn Đức Quỳnh và Nguyễn Văn Tý). Ban đầu nhà có 5 gian, hiện nay đã bị mất một gian để xây nhà mới bằng bê tông. Nhà có kiến trúc theo hình thức dân gian truyền thống dài 11,15m, rộng 6,30m. Kết cấu khung vì bằng gỗ có trang trí chạm khắc hoa văn tỷ mỉ, sâu, cửa đi bằng gỗ đã bị hư hỏng mối mọt nhiều. Cấu kiện dui hoành bằng gỗ mục gần hết, mái lợp ngói mũi đã bị vỡ nát một số, nền nhà lát gạch ceramic, tường bao xây gạch trát vữa bong tróc... Phương án: Hạ giải toàn bộ nhà, phân loại các cấu kiện gỗ, giữ lại các cấu kiện gỗ còn sử dụng được đặc biệt là các bộ phận cấu kiện có chạm khắc hoa văn. Gia công các cấu kiện thay thế bằng gỗ lim, gia công bổ sung cấu kiện khung vì của gian nhà đã bị mất. Thu hồi các chân tảng đá nếu còn; làm mới móng nhà bằng kết cấu gạch đặc, giằng BTCT, lắp đặt chân tảng đá, tôn tạo bó nền bằng đá vôi. Lắp dựng khung nhà bằng gỗ theo nguyên trạng, thay thế và lắp dựng phần dui, hoành bằng gỗ lim. Lợp ngói mũi hài, ngói lót chữ thọ,

			xây bờ nóc bờ chảy bằng gạch vữa... lát nền nhà bằng gạch bát 300x300x60, bó nền bằng đá vôi... Mua sắm đồ nội thất trong nhà gồm giường, tủ bàn ghế... theo mẫu nguyên gốc.
5	Tôn tạo Nhà sáng tác (Đình làng)		
5.1	<i>Tứ trụ</i>	2.4	Tứ trụ xây bằng gạch, trát vữa trang trí hoa văn theo truyền thống, đầu trụ ở giữa hình tứ Phương, đầu trụ bên hình Nghê, móng bằng BTCT.
5.2	<i>Tôn tạo Tả, hữu mạc</i>	91.6	Hình thức kiến trúc truyền thống, mặt bằng chữ «Nhất» tường thu hồi bít đốc, chiều rộng 4,3m, chiều dài 9,9m, gồm 3 gian mỗi gian 3m và có 4 bộ vì kèo làm bằng gỗ lim. Nhà gồm 8 cột bằng gỗ lim D300; 8 chân tảng bằng đá vôi kích thước 420x420x160. Bó nền, bậc thềm bằng đá vôi. Móng cột trụ xây gạch vữa XM mác 75, giằng móng BTCT. Nền lát gạch bát 300x300x30. Hệ kết cấu mái hoành, rui, gộp rui... bằng gỗ lim, mái lợp ngói mũi hài, bờ nóc, bờ chảy, bờ guột, đầu nóc xây gạch vữa XM mác 75.
5.3	<i>Ngôi đình</i>	367	Nhà sáng tác được thiết kế theo hình thức đình làng truyền thống, bố cục mặt bằng hình chữ «đình» gồm phần đại đình và hậu cung. Đại đình bốn mái bốn đao, hậu cung thiết kế hai tầng mái tám đao. Kết cấu khung vì bằng gỗ lim có chạm khắc hoa văn trang trí, cấu kiện dui hoành bằng gỗ lim. Mái lợp ngói mũi hài, ngói lót chữ thọ, bờ nóc bờ chảy xây gạch trát vữa... Trang trí đao guột bằng vữa truyền thống. Nền nhà lát gạch bát 300x300x60, bó nền, chân tảng bằng đá vôi. Đại đình hai bên có sàn bằng gỗ, quanh sàn có lan can gỗ, đây là không gian để các nghệ sỹ giao lưu, sáng tác, giới thiệu các tác phẩm nghệ thuật và là nơi để nghỉ ngơi... Hậu cung bố trí một sàn gỗ tạo không gian thờ cúng (Thành hoàng) ở phía trên, phía dưới làm không gian soạn lễ.
6	Tôn tạo các Chòi sáng tác	18.5	(Tổng cộng 9 nhà diện tích 166.5m ²). Mặt bằng nhà hình vuông, 4 mái, 4 góc đao. Nền lát đá vôi KT 450x1200x100, lớp lót bằng BT đá 4x6 mác 100 dày 150. Kết cấu bộ khung vì, cấu kiện hoành, dui bằng gỗ lim. Bộ vì chèo giường kẻ bảy, soi chỉ đơn giản. Chân tảng bằng đá. Mái lợp ngói mũi hài. Bờ nóc, bờ chảy, đầu đao xây gạch, trát vữa.
	Nhà vệ sinh	15	Hình thức kiến trúc tường hồi bít đốc, chiều rộng 3750, chiều dài 2955. Móng xây gạch đá học vữa XM mác 75. Giằng móng, dầm, lanh tô, bản mái bằng BTCT mác 25... Mái dán ngói mũi hài, tường xây gạch vữa XM mác 100. Cửa nhà vệ sinh được làm bằng gỗ nhóm III, nền nhà lát gạch chông tron 300x300. Thiết bị vệ sinh hiện đại, thông minh.

- Hạng mục sân vườn:

ST T	Hạng mục công trình	Diện tích (m ²)	Giải pháp tu bổ, tôn tạo
------	---------------------	-----------------------------	--------------------------

1	Sân khu Giếng cổ	64.5	Tôn tạo làm mới, sân lát đá vôi KT 100x100x100, gia cố nền bằng bê tông đá 4x6 mác 100 dày 150.
2	Sân đường khu vực nhà Truyền thống, nhà Bia, nhà Lưu niệm	760.4	Tôn tạo làm mới, sân lát đá vôi KT 350x900x60, đường bó vỉa bằng đá vôi KT 100x200 dài 900, gia cố nền bằng bê tông đá 4x6 mác 100 dày 150, bó nền sân đường bằng gạch đặc vữa xi măng mác 75.
3	Sân đường khu vực Nhà sáng tác	799	Tôn tạo làm mới, sân lát đá vôi KT 350x900x60, đường bó vỉa bằng đá vôi KT 100x200 dài 900, gia cố nền bằng bê tông đá 4x6 mác 100 dày 150, bó nền sân đường bằng gạch đặc vữa xi măng mác 75.
4	Đường dạo trong khu Vườn sáng tác		
4.1	<i>Đường bê tông giả đất</i>	165.7	Tôn tạo làm mới, mặt đường bê tông giả đất mác 250 dày 100, chia khe lún 6m/khe, lớp lót bê tông đá 4x6 vữa xi măng mác 100 dày 150. Móng đường đá dăm 4x6 đầm chặt dày 500, mặt nền hiện trạng bóc bỏ lớp bề mặt, san gạt và đầm kỹ đảm bảo độ chặt K95 bề dày 300.
4.2	<i>Đường lát đá vôi hình thù tự nhiên</i>	19.6	Tôn tạo làm mới, mặt đường lát đá vôi hình thù tự nhiên, đá dày TB 60, gia cố nền bằng bê tông đá 4x6 mác 100 dày 150. Đoạn qua suối dài 2,5m đặt các tảng đá vôi có bề mặt phẳng rộng khoảng 400x500 làm lối đi qua suối.
5	Sân đường nhà vệ sinh	21.5	Tôn tạo làm mới, mặt đường lát đá vôi hình thù tự nhiên, đá dày TB 60, gia cố nền bằng bê tông đá 4x6 mác 100 dày 150.
6	Sân vườn trồng cây	2745.8	Trồng cây tái hiện rừng; cây tái hiện khung cảnh làng, quê; cây bóng mát, cây ăn quả, cây trang trí, cây hoa, cỏ lá gừng.
7	Mặt nước	191.3	Gồm mặt nước suối nhân tạo và mặt nước giếng cổ. Bờ suối xếp đá cuội loại to, chọn đá có bề mặt đã bị nước bào mòn... lòng suối rải cát và sỏi cuội loại nhỏ. Bên bờ suối kết hợp trồng một số loài cây hoa tạo cảnh quan ...Bố trí hệ thống bơm đề chủ động cung cấp nước cho suối.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 51.510 triệu đồng.

9. Khả năng huy động vốn đầu tư: 1) Vốn ngân sách tỉnh (chương trình đầu tư chống xuống cấp hàng năm của di tích theo Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 02/04/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách tu bổ, tôn tạo và chống xuống cấp các di tích trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2018): 9.000 triệu đồng, (Vốn đầu tư phát triển tỉnh): 19.000; 2) Vốn ngân sách huyện (hỗ trợ các hộ dân chuyển nhà): 1.846 triệu đồng; 3) Vốn xã hội hóa (Hội VHNT) và các nguồn hợp pháp khác: 21.664 triệu đồng.

10. Thời gian thực hiện dự án: Không quá 5 năm (2020 - 2025).

11. Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án:

Dự án dự kiến được phân thành 2 giai đoạn đầu tư như sau:

- Giai đoạn I (2021-2022): Đầu tư Tu bổ, tôn tạo giếng cổ và Tôn tạo nhà lưu niệm.

- Giai đoạn II (2022-2025): Đầu tư xây dựng các hạng mục còn lại.

TT	Năm thực hiện dự án	Hạng mục đầu tư	Nguồn vốn (triệu đồng)			
			Vốn ngân sách tỉnh (theo Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 02/04/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)	Vốn đầu tư phát triển tỉnh	Vốn ngân sách huyện	Vốn xã hội hóa (vốn Hội VHNT, cá nhân, nguồn vốn hợp pháp khác)
Giai đoạn I	Năm thứ 1 (2021)	Tu bổ, tôn tạo giếng cổ và Tôn tạo nhà lưu niệm	3.000		500	
	Năm thứ 2 (2022)		3.000			
Giai đoạn II	Năm thứ 3 (2023)	Đầu tư xây dựng các hạng mục còn lại	3.000		1.346	
	Năm thứ 4 (2024)			15.000		10.000
	Năm thứ 5 (2025)			4.000		11.664
		Tổng cộng	9.000	19.000	1.846	21.664

Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Sở VH-TT-DL;
- Lưu: VT, VH-TT, KTHT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung